

Số: 01 /QĐ-UBND

Tùng Ảnh, ngày 19 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành kế hoạch cải cách hành chính xã Tùng Ảnh năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Đức Thọ giai đoạn 2021 – 2030 số 3940/KH-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện;

Căn cứ Quyết định số 111 QĐ-UBND ngày 17/01/2023 về Ban hành kế hoạch cải cách hành chính huyện Đức Thọ năm 2023;

Theo đề nghị của Văn phòng Nội vụ .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Tùng Ảnh năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Văn phòng HĐND – UBND xã, Các ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND huyện (b/c);
- Phòng Nội vụ (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Công chức liên quan;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Tiến Dũng

KẾ HOẠCH**Cải cách hành chính xã Tùng Ảnh năm 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-UBND ngày 19 /01/2023 của Chủ tịch UBND xã)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung, triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của UBND huyện; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, chất lượng điều hành của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Yêu cầu

- Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2023. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch về CCHC.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

- Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn trách nhiệm của người đứng đầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2023.

- Các ngành: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính – Kế hoạch, Văn hóa- thông tin, Văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; các ngành liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã; 100% năm 2023.

1.2. Phần đầu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh.

2. Cải cách thể chế

2.1. 100% các văn bản quy phạm pháp luật của xã được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, mang tính khả thi cao; 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật; 80% các văn bản QPPL được triển khai và đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã để cán bộ và nhân dân nghiên cứu, tìm hiểu; các văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tối thiểu đạt 100% nhiệm vụ hoàn thành sau khi thành lập đoàn tự kiểm tra, CCHC đảm bảo thực chất và đúng quy định.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu 35% thuộc thẩm quyền giải quyết của xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Triển khai thực hiện 100% thủ tục hành chính trên địa bàn xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong đó, ít nhất 50% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh. Tối thiểu 50% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. 95% cán bộ, công chức, viên chức được bố trí công việc theo đúng tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm đảm nhiệm.

5.2. Phần đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên; 95% cán bộ, công chức có trình độ lý luận chính trị, QLNN, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

6. Cải cách tài chính công

6.1. 100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.2. Đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

6.3. Cung cấp đầy đủ các thông tin đồng thời đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Trang TTĐT theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp..

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo hoạt động hiệu quả.

7.2. Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

7.3. 50% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

7.5. 80% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn xã theo lộ trình Chính phủ.

7.6. Tối thiểu 50% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

8. Tác động CCHC đến sự phát triển kinh tế - xã hội

8.1. Thu hút khoảng 50 tỷ đồng vốn đăng ký đầu tư mới.

8.2. Phần đầu đạt chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn và chỉ tiêu thành lập mới doanh nghiệp theo Nghị quyết của HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước xã giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 12-NQ/TU và Đề án của UBND tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện, chủ tịch UBND huyện giao; Nghị quyết HĐND xã thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực CCHC xã từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên trang thông tin điện tử của xã; nâng cao vai trò của cơ quan truyền thông, trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, điều tra xã hội học để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục về tình hình phục vụ của cơ quan hành chính.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại cơ quan.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tham gia góp ý về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; đảm bảo các văn bản QPPL được xây dựng và ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành đảm bảo các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản QPPL của Trung ương, tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật; tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các

tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn xã.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản liên quan về cải cách TTHC; trọng tâm triển khai Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã. Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của, xã, được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của huyện (trừ các TTHC đặc thù hoặc được UBND huyện cho phép thực hiện tại cơ quan, đơn vị). Đảm bảo Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Hành chính công cấp huyện, tỉnh.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của cơ quan, có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết nhất là lĩnh vực đất đai; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện kiểm tra hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Rà soát, đánh giá cụ thể khả năng tự chủ tài chính, để xây dựng phương án, lộ trình chuyển dần mức độ tự chủ, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh, Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục cử đi bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ công chức, viên chức ngày càng thực chất, hiệu quả; triển khai thực hiện Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức một cách chủ động, nhanh chóng.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

- Phối hợp thực hiện các giải pháp phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp; từng bước kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện; hình thành cơ sở dữ liệu mở theo quy định. Phối hợp nâng cấp đồng bộ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối 4 cấp.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu được ban hành thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu theo quy định hiện hành; rà soát các cơ sở dữ liệu đảm bảo phù hợp với quy định về các cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của ban, ngành.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo quy định. Phối hợp phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia (NGSP), bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia được đưa vào khai thác sử dụng.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp. Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội...) của huyện được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số quốc gia được các Sở, ngành, UBND tỉnh công bố. Ứng dụng các giải pháp hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng...

- Tiếp tục thực thi xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; bổ sung trang thiết bị, quy trình, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của huyện.

- Thực hiện các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống tập trung.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng HTQLCL đảm bảo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

- Duy trì, cải tiến các quy trình nội bộ; thực hiện điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Soát xét, thẩm định danh mục và quy trình nội bộ theo các quy định của pháp luật hiện hành trước, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá 06 tháng, cuối năm 2023 đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015, gắn với cuộc kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động xây dựng và áp dụng HTQLCL ISO 9001:2015. Tham gia tập huấn nghiệp vụ về ISO hành chính cho cán bộ, công chức khi huyện tổ chức,

- Bố trí nguồn kinh phí theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

8. Tác động cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội

8.1. Mức độ thu hút đầu tư

- Thường xuyên cập nhật các định hướng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực trên địa bàn; các thông tin về tiềm năng, thế mạnh, định hướng thu hút đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư, các thông tin chuyên đề về các ngành, lĩnh vực ưu tiên kêu gọi đầu tư trên các kênh thông tin điện tử của huyện và địa phương.

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tạo môi trường bình đẳng, thuận lợi đối với các nhà đầu tư

- Vận hành có hiệu quả trang thông tin điện tử về pháp luật, chính sách thủ tục đầu tư, môi trường, tiềm năng cơ hội đầu tư. Thường xuyên kết nối, tổng hợp tình hình triển khai dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp;

- Tập trung xử lý các điểm nghẽn, nút thắt về đất đai, thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm đã được huyện đồng ý chủ trương; các dự án lớn có tác động lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của xã.

8.2. Tỷ lệ Doanh nghiệp thành lập mới trong năm

- Thực hiện tốt cơ chế chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khi thành lập mới, chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018; Nghị quyết số 216/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh.

8.3. Thu ngân sách của xã

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thu ngân sách ngay từ đầu năm. Thực hiện tốt chính sách thuế trong thu hút đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Chỉ đạo quản lý, khai thác nguồn thu và chống thất thu ngân sách hiệu quả; phấn đấu đạt mức cao nhất dự toán thu ngân sách.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công ngành, đoàn thể chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** (gửi kèm)

V. KINH PHÍ

UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND - UBND và các ngành: Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa – Thông tin, Tài chính – Kế hoạch... theo chức, năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm chỉ

đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

2. Văn phòng - Nội vụ

- Là cơ quan thường trực CCHC chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, triển khai kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND xã, Phòng Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của huyện đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Tham mưu UBND xã trong việc tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch.

3. Bộ phận giao dịch Một cửa, một cửa liên thông của xã

- Chủ trì phối hợp với các ngành và các công chức liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” tại Bộ phận một cửa của xã.

- Thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao tại Bộ phận một cửa. Giám sát cán bộ, công chức được cử đến làm việc tại Bộ phận một cửa theo chỉ đạo của UBND xã.

- Tăng cường các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC.

4. Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các ngành, các tổ chức có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên trang thông tin điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp; vận động người dân,

doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Chủ tịch UBND xã yêu cầu các ngành, tổ chức thuộc UBND xã; triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC về UBND xã (qua VP Nội vụ); tổng hợp kết quả triển khai thực hiện báo cáo Phòng Nội vụ, UBND huyện theo quy định. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Văn phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND xã xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2023
(ban hành kèm theo Quyết định số ; 01 /QĐ-UBND ngày 19 /01 /2023 của Chủ tịch UBND xã)

| TT | 1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả, sản phẩm | 5- Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian hoàn thành | 8- Kinh phí |
|----------|--|---|---|---|------------------------------|------------------------------------|-------------------------|-----------------------|
| I | CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC | | | | | | | |
| 1 | 1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã | 2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023 của xã | 3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2 Tổng hợp và xin ý kiến dự thảo 3.3. Tổng hợp, hoàn thiện trình Chủ tịch UBND xã ban hành | Văn bản và các dự thảo kèm theo | VP Nội vụ | Các chuyên môn chủ trì CCHC của xã | Trước 10/01/2023 | |
| | | 2.3. Chỉ thị đẩy mạnh chương trình tổng thể CCHC Nhà nước | 3.5. Dự thảo Chỉ thị và văn bản xin ý kiến | Công văn, Dự thảo, Chỉ thị | VP Nội vụ | BCĐ CCHC xã | Năm 2023 | |
| | | | 3.6. Tổng hợp, trình ban hành | Công văn, dự thảo Chỉ thị | | | | |
| | 2.4. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2023 | 3.7. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch | Kế hoạch | g Văn hóa - TT | Các chuyên môn thuộc UBND xã | Tháng 01/2023 | Theo dự toán được cấp | |
| | | 3.8. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền | Các hình thức TT đa dạng, phong phú | | | Thường xuyên | | |
| | | 2.5. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết | 3.9. Các văn bản triển khai các hội nghị | Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận | VP Nội vụ | Các chuyên môn chủ trì CCHC của xã | Năm 2023 | Theo dự toán được cấp |

| | | | | | | | | |
|-----------|---|---|--|--|---|-------------------------------------|--------------|------------------------|
| 2 | 1.2. Duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC của xã và các chỉ số liên quan | 2.6. Ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ số CCHC năm 2022 | 3.10. Văn bản đề nghị các chuyên môn liên quan phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số CCHC 2022 3.11. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của các chỉ số | Công văn (kế hoạch); Báo cáo | VP Nội vụ | Các chuyên môn chủ trì CCHC của xã, | Quý I/2023 | |
| 3 | 1.3. Phân đấu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh | 2.7. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến áp dụng và nhân rộng tại cơ quan | 3.12. Tập hợp, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả giới thiệu cho cán bộ, công chức | - Văn bản rà soát, giới thiệu - Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến | VP Nội vụ chủ trì đối với nhân rộng mô hình hay | Các công chức liên quan | Thường xuyên | |
| | | 2.8. Nghiên cứu, đề tài xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC | 3.13. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn | Các sáng kiến, giải pháp | Các chuyên môn chủ trì các lĩnh vực CCHC xã | CC liên quan | Thường xuyên | |
| 4 | 1.6. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC | 2.12. Cử đi tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức | 3.21. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng của huyện, tỉnh | Giấy mời | VP Nội vụ | CC liên quan | Năm 2023 | Kinh phí theo quy định |
| II | CẢI CÁCH THỂ CHẾ | | | | | | | |
| 1 | 1.3. Phân đấu từ 80% văn bản QPPL trở lên của Trung ương, tỉnh, huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả. | 2.3. Kiểm tra công tác TĐTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh | 3.6. Thành lập Đoàn kiểm tra | | Tư pháp | ban, ngành cấp xã | Quý IV/2023 | |
| 4 | 1.4. Tham gia góp ý hoàn thiện hệ thống văn bản | 2.4. Góp ý hoàn thiện hệ thống văn bản quy | 3.7. Tham gia góp ý | Văn bản về ý kiến góp ý | Tư pháp | ban cấp xã | Quý IV/2023 | |

| | | | | | | | | |
|------------|---|--|---|---|-------------------------|--------------------------|--------------------|--|
| | quy phạm pháp luật theo yêu cầu của cấp tỉnh | phạm pháp luật của cấp tỉnh | | | | | | |
| III | CẢI CÁCH TTHC VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG | | | | | | | |
| 1 | 1.1. 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai về Danh mục và Quy trình nội bộ. | 2.1. Thống kê, rà soát TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước. Xây dựng Kế hoạch rà soát TTHC nội bộ trong Cơ quan, | 3.1. Tiến hành triển khai rà soát và cắt giảm quy định liên quan đến TTHC; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. | Biểu mẫu rà soát, báo cáo đơn giản hóa TTHC, Quyết định phê duyệt | ban, ngành | Văn phòng HĐND – UBND xã | Quý I, II Năm 2023 | |
| 2 | 1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 60%, 55% số hồ sơ tiếp nhận của xã | 2.2. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã | 3.2. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp 3.3. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Tỷ lệ số hóa theo quy định | Các ban, ngành; UBND xã | Văn phòng HĐND-UBND xã | Thường xuyên | |
| 3 | 1.3. Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 25 phút/1 lượt giao dịch | 2.3. Thời gian chờ đợi trung bình của 1 lượt giao dịch dưới 25 phút. | 3.4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các công chức, viên chức ở BPMC để hướng dẫn tốt người dân, doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ; tự nâng cao tay nghề để tiếp nhận hồ sơ nhanh chóng, đầy đủ, chính xác 3.5. Xây dựng bộ công | Có hệ thống phần mềm tự động đo lường và đánh giá thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận | Văn phòng HĐND-UBND xã | BPMC | Thường xuyên. | |

| | | | | | | | | |
|-----------|--|--|---|--|---|--|--------------------------|--|
| | | | cụ kiểm đếm thời gian chờ đợi của người dân, tổ chức | một cửa cấp huyện | | | | |
| 4 | 1.4. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 85% trở lên. | 2.4. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính | 3.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp 3.7. Công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời | Báo cáo; (Đề án/ Kế hoạch); | ban, ngành cấp xã | Văn phòng HĐND – UBND xã | Thường xuyên | |
| 5 | 1.5. Tối thiểu 20% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ | 2.5. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC | 3.10. Triển khai chứng thực điện tử 3.11. Thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | - Chứng thực điện tử - Các dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ - Người dân được mở Tài khoản Danh tính số trên DVCQG. - Thành phần HS được số hoá; Kết quả giải quyết TTH được số hoá. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã | Tư pháp, Văn phòng HĐND- UBND xã, VH – Thông tin | Thường xuyên | |
| IV | CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY | | | | | | | |
| | | 2.4. Rà soát, xây dựng phương án, đề án và tổ chức thực hiện việc | 3.4. Xây dựng Đề án sắp xếp theo quy định của pháp luật | Đề án/Nghị quyết | Nội vụ | UBND xã | Khi có chỉ đạo của Trung | |

| | | | | | | | | |
|------------|--|--|---|-------------------------------|--------|--------------------------|----------------|--|
| | | sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố. | | | | | ương, của tỉnh | |
| V | CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ | | | | | | | |
| | 1.2. 100% cán bộ, công chức, viên chức xã có trình độ đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền) | 2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng | 3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC; | Kế hoạch | Nội vụ | Các ban ngành | Quý I/2023 | |
| | | 2.2. Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin | 3.2. Cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin. | Cử đi bồi dưỡng theo kế hoạch | Nội vụ | Các, ban, ngành, UBND xã | Năm 2023 | Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt |
| VI | CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG | | | | | | | |
| 1 | 1.2. Sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý | 2.3. Thực hiện điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (nếu có). | 3.3. Đơn đốc, hướng dẫn | Công văn | | UBND xã,, CC Liên quan | | |
| VII | XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ | | | | | | | |
| A | Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị | | | | | | | |
| 1 | 1.1. 100% các ban, ngành | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|--|---|--|------------------------|--|--------------|--------------------------------------|
| | kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quản lý ngành qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung LGSP; hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp huyện | 2.1. Phối hợp triển khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh, huyện | 3.2. Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến xã trên địa bàn tỉnh | Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến xã trên địa bàn huyện | VHTT | Các cơ quan liên quan | Năm 2023 | Thụ hưởng từ chương trình của tỉnh |
| 2 | 1.2. 80% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia | 2.3. Tiếp tục vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của huyện | 3.3. Tiếp tục vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của huyện | Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; triển khai báo cáo trực tuyến | Văn phòng HĐND-UBND xã | VHTT, các ban, ngành quan liên quan | Năm 2023 | Thụ hưởng từ chương trình của tỉnh |
| 3 | 1.3. Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia | 2.4. Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh, huyện đến xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia | 3.4. Phối hợp triển khai hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh, huyện đến xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia | Hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh, huyện đến xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia | Văn phòng HĐND-UBND xã | Văn hóa - Thông tin, các ngành liên quan | Năm 2023 | Thụ hưởng theo chương trình của tỉnh |
| 4 | 1.4. 80% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu hoạt động công vụ; 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về nhận thức, kỹ năng và nghiệp vụ quản lý và hoạt động chuyển đổi số. | 2.5. Cử đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến | 3.5. Nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến | Các lớp đào tạo, tập huấn | VHTT | Các ngành liên quan | Thường xuyên | |
| | | 2.6. Cử Đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách CNTT | 3.6. Nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách CNTT của xã | Các lớp đào tạo, tập huấn | VHTT | Các ngành liên quan | Thường xuyên | |

| | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|--|--------------------------------------|--------------|--|
| | | của xã | | | | | | |
| 5 | 1.5. Tuyên truyền, hướng dẫn và có các hoạt động hỗ trợ về chuyển đổi số đến các doanh nghiệp trên địa bàn xã | 2.7. Tổ chức tuyên truyền đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về chuyển đổi số | 3.7. Người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, từ đó tham gia vào quá trình chuyển đổi số của huyện, tỉnh. | Các hình thức tuyên truyền | VHTT | Các ngành liên quan | Thường xuyên | |
| 6 | 1.6. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% DVC TT toàn trình đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% DVC TT toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 60% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến | 2.8. Thường xuyên đôn đốc các ngành thực hiện các quy định, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng DVCTT toàn trình | 3.8. Đôn đốc các ngành thực hiện các quy định, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng DVCTT toàn trình | Các văn bản liên quan | VHTT | VP HỖND-UBND xã, các ngành liên quan | Thường xuyên | |
| | | 2.9. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp quả khai thác, sử dụng DVCTT toàn trình | 3.9. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp quả khai thác, sử dụng DVCTT toàn trình | Các hình thức tuyên truyền, hướng dẫn | VHTT, Văn phòng HỖND-UBND xã | Các ngành liên quan, | Thường xuyên | |
| 7 | 1.7. 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ | 2.11. Tiếp tục xây dựng và phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với các hệ thống thông tin | 3.11. Tiếp tục xây dựng và phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với các hệ thống thông tin | Hồ sơ đề xuất cấp độ; các văn bản liên quan | VHTT, Văn phòng HỖND-UBND; các cơ quan chủ quản hệ thống thông tin | Các ngành liên quan | Quý I/2023 | |
| | | 2.12. Đảm bảo An toàn thông tin cho các hệ thống thông tin cấp độ | 3.12. Bổ sung trang thiết bị, quy trình, nghiệp vụ đảm bảo An toàn thông tin | Bảo đảm cho các hạ tầng TT của huyện đáp ứng đầy | Các cơ quan chủ quản hệ | Phòng VHTT, | Thường xuyên | |

| | | | | | | | | |
|----------|--|--|---|---|-----------------------------|---------------------|--------------|--|
| | | của huyện | tin cho các hệ thống thông tin cấp độ của huyện | đủ các yêu cầu, quy định về trang thiết bị, quy trình, nghiệp vụ ATTT theo cấp độ | thông tin cấp độ | Văn phòng HĐND-UBND | | |
| | | 2.33. Phối hợp triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp và hệ thống phòng, chống mã độc tập trung | 3.13. Phối hợp triển khai các nội dung về bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp và hệ thống phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống tập trung tỉnh Hà Tĩnh | Bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp và hệ thống phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống tập trung tỉnh Hà Tĩnh | Phòng VH TT | Các ngành liên quan | Quý III/2023 | |
| B | Áp dụng ISO trong hoạt động nội bộ của đơn vị | | | | | | | |
| 1 | 1.1. 100% cơ quan, đơn vị duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015 | 2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn. | 3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định. | 01 cơ quan UBND huyện, 16 xã, thị trấn; 03 trường THCS; 01 Trung tâm Y tế cấp huyện | Văn phòng HĐND – UBND huyện | Các ngành liên quan | Năm 2023 | |
| 2 | 1.2. 01 đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện hoàn thành xây dựng và áp dụng hệ thống trong năm 2023 | 2.2. Xây dựng mới hệ thống tại Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi cấp | 3.2. Triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống tại các đơn vị | 13 Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ | Văn phòng HĐND – UBND huyện | Các ngành liên quan | Năm 2023 | |

| | | | | | | | | |
|---|--|--|---|---|-------------------------------|----------------------|----------|---|
| | | huyện. | | cây trồng vật nuôi huyện | | | | |
| 3 | 1.3. Xây dựng và áp dụng hệ thống tại các trường Trường Trung học cơ sở công lập | 2.3. Xây dựng mới hệ thống tại các Trường THCS trên địa bàn | 3.3. Triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống tại các đơn vị. | Các trường Trung học cơ sở (theo quy định của tỉnh) | Văn phòng HĐND - UBND chủ trì | Các trường học | Năm 2023 | . |
| 4 | 1.4. 100% Quyết định công bố Danh mục, quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng, ban thuộc huyện, các xã, thị trấn, các đơn vị. | 2.4. Thẩm định Danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. | 3.4. Thực hiện việc kiểm tra soát xét các dự thảo Quyết định công bố, Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã trình UBND tỉnh công bố | Niên yết danh mục và quy trình nội bộ TTHC của UBND tỉnh theo đúng quy định | Văn phòng HĐND – UBND huyện | Các ngành liên quan. | Năm 2023 | |
| 5 | 1.5. Xây dựng quy trình nội bộ đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015, điện tử hóa 30% số quy trình đã xây dựng. | 2.5. Tổ chức xây dựng quy trình nội bộ. Điện tử hóa 30% quy trình đã xây dựng. | 3.5. Tổ chức triển khai xây dựng thành quy trình nội bộ | Các quy trình nội bộ | Văn phòng HĐND – UBND huyện | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 | |
| 6 | 1.7. Xây dựng mở rộng hệ thống quản lý chất lượng tại 25% UBND xã đạt chuẩn Nông thôn mới | 2.6. Tổ chức rà soát đánh giá hiệu quả áp dụng Hệ thống quản lý, triển khai xây dựng và áp dụng mở rộng hệ thống tại các UBND cấp xã, đặc biệt chú trọng xây | 3.6. Thực hiện rà soát chuẩn hóa lại hệ thống đồng thời xây dựng mở rộng áp dụng đối với các hoạt động nội bộ thực hiện điều hành tác nghiệp và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn | Triển khai xây dựng mở rộng tại các UBND cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới. | Văn phòng HĐND – UBND huyện | các ngành liên quan | Năm 2023 | |

| | | | | | | | | |
|---|--|--|--|--------------------------|-----------------------------|---------------------|----------|--|
| | | dựng và áp dụng quy trình nội bộ thực hiện điều hành tác nghiệp và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn. | UBND cấp xã đạt chuẩn Nông thôn mới | | | | | |
| 7 | 1.8. Đảm bảo 100% các cơ quan đơn vị áp dụng HTQLCL được kiểm tra, đánh giá trong năm | 2.7. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị | 3.7 Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá tại các đơn vị đã xây dựng | Các đơn vị được kiểm tra | Văn phòng HĐND – UBND huyện | Các ngành liên quan | Năm 2023 | |
| 8 | 1.9. Đảm bảo cán bộ lãnh đạo, cán bộ đầu mối 100% các cơ quan được tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính | 2.8. Tổ chức đào tạo/tập huấn nghiệp vụ về ISO hành chính | 3.8. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo. | 01 lớp đào tạo, tập huấn | Văn phòng HĐND – UBND huyện | Các ngành liên quan | Năm 2023 | |